

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tài chính đã thực hiện 9 tháng đầu năm và
ước thực hiện 3 tháng cuối năm 2025 của trường THPT Trần Hưng Đạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về thành lập trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành
phố Đà Nẵng về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi hợp nhất Sở Giáo
dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân
sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2839/QĐ-SGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của
Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam về phân bổ dự toán năm 2025;

Theo đề nghị của bộ phận Tài vụ trường THPT Trần Hưng Đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu đã thực hiện 9 tháng đầu năm 2025 và
ước thực hiện 3 tháng cuối năm 2025 của Trường THPT Trần Hưng Đạo (Theo
báo cáo đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng và
bộ phận tài vụ của nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công khai Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội An Đông, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Công khai Tài chính đã thực hiện 9 tháng đầu năm 2025 và
ước thực hiện 3 tháng cuối năm 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-THPTTHĐ ngày 06/10/2025
của Hiệu trưởng trường THPT Trường THPT Trần Hưng Đạo)

I. KINH PHÍ NGÂN SÁCH THỰC HIỆN NĂM 2025 (Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2025)

1. Nguồn ngân sách chi thường xuyên:

Số dư năm trước chuyển sang	:	0 đồng
Số được giao trong năm	:	10.847.798.000 đồng
Số đã sử dụng từ tháng 1 đến tháng 9	:	7.492.012.969 đồng
Trong đó: Chi lương, BHXH (chi cho con người)	:	7.137.211.636 đồng
Chi mua sắm SC	:	46.226.600 đồng
Chi hoạt động CM	:	67.354.160 đồng
Chi hoạt động khác	:	241.220.573 đồng
Số kinh phí còn lại	:	3.355.785.031 đồng

2. Nguồn ngân sách chi không thường xuyên:

Số dư năm trước chuyển sang	:	543.128.000 đồng
Số được giao trong năm	:	3.476.006.000 đồng
Số đã sử dụng từ tháng 1 đến tháng 9	:	2.504.015.019 đồng
Số kinh phí còn lại	:	1.515.118.981 đồng

3. Nguồn thu dịch vụ được để lại:

+ Nguồn thu học phí:

Năm trước chuyển sang (CCTL)	:	500.000.000 đồng
Tổng số giao đầu năm	:	629.181.000 đồng
Trong đó: Thu từ HS	:	0 đồng
Cấp bù học phí NĐ 81/2021	:	12.285.000 đồng
Cấp bù học phí NQ 26/2024	:	616.896.000 đồng
Số thực thu từ đầu năm đến nay	:	345.765.000 đồng
Trong đó: Thu từ HS	:	0 đồng
Cấp bù học phí NĐ 81/2021	:	6.037.500 đồng
Cấp bù học phí NQ 26/2024	:	339.727.500 đồng
Số được sử dụng trong năm	:	845.765.000 đồng
Số đã sử dụng từ tháng 1 đến tháng 9	:	275.760.254 đồng
Trong đó: Chi lương	:	71.300.034 đồng
Chi mua sắm SC	:	30.509.200 đồng

CHỖ TẠO
TRƯỜNG
HỌC PHỐ T
HƯNG Đ

CHỖ TẠO

Chi hoạt động CM	:	111.690.400 đồng
Chi hoạt động khác	:	62.260.620 đồng
Số kinh phí còn lại	:	570.004.746 đồng
+ Nguồn dạy thêm học thêm:		
Năm trước chuyển sang	:	29.398.024 đồng
Số thu trong năm	:	0 đồng
Số kinh phí còn lại	:	29.398.024 đồng

II. CÁC LOẠI QUỸ KHÁC : (Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2024)

Còn 421.855.907 đồng. Trong đó:

1. Quỹ thu hộ - chi hộ Sở:

Năm trước chuyển sang	:	14.241.492 đồng
Số thu trong năm	:	80.826.846 đồng
Số chi trong năm	:	45.178.000 đồng
Số kinh phí còn lại	:	49.890.338 đồng

2. Quỹ thu hộ - chi hộ từ nguồn thành phố cấp:

Năm trước chuyển sang	:	0 đồng
Số thu trong năm	:	40.000.000 đồng
Số chi trong năm	:	40.000.000 đồng
Số kinh phí còn lại	:	0 đồng

3. Quỹ thu hộ - chi hộ từ nguồn vận động TP:

Năm trước chuyển sang	:	2.100.703 đồng
Số thu trong năm	:	0 đồng
Số chi trong năm	:	0 đồng
Số kinh phí còn lại	:	2.100.703 đồng

4. Quỹ CSSKBD:

Năm trước chuyển sang	:	138.056.783 đồng
Số thu trong năm	:	63.282.911 đồng
Số chi trong năm	:	0 đồng
Số kinh phí còn lại	:	201.339.694 đồng

5. Quỹ Phúc lợi:

Năm trước chuyển sang	:	2.539.274 đồng
Số thu trong năm	:	119.695.475 đồng
Số chi trong năm	:	61.007.980 đồng
Số kinh phí còn lại	:	61.226.769 đồng

6. Quỹ khen thưởng:

Năm trước chuyển sang	:	2.752.759 đồng
Số thu trong năm	:	31.003.919 đồng
Số chi trong năm	:	0 đồng

Số kinh phí còn lại : 33.756.678 đồng

7. Quỹ PTHĐSN:

Năm trước chuyển sang : 38.964.102 đồng
 Số thu trong năm : 25.836.599 đồng
 Số chi trong năm : 20.657.000 đồng
 Số kinh phí còn lại : 44.143.701 đồng

8. Quỹ DTHT các năm trước tồn: 29.398.024 đồng

II. ƯỚC THỰC HIỆN CHI 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Nguồn ngân sách chi thường xuyên:

- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương từ tháng 10 đến tháng 12.
- Chi truy lĩnh lương và các khoản phụ cấp theo lương theo Nghị quyết Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 từ tháng 7 đến tháng 12.
- Chi các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ.
- Chi tăng giờ năm học 2024-2025.
- Chi tiền dạy bồi dưỡng HSG 12.
- Chi mua sách tham khảo, sách giáo khoa phục vụ chuyên môn.
- Chi mua sắm các thiết bị phục vụ dạy học theo nhu cầu.
- Mua tivi, máy vi tính, máy in,...
- Chi sửa chữa hệ thống điện, nước,...
- Chi sửa chữa máy vi tính, máy in,...
- Chi các hoạt động phục vụ chuyên môn.
- Chi công tác phí.
- Chi hoạt động khác của đơn vị.

2. Nguồn ngân sách chi không thường xuyên:

- Chi phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 77/2021/NĐ-CP.
- Chi tiền lương lao động hợp đồng theo Thông tư 16/2027/TT-BGDĐT ký hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.
- Chi tiền bù do miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP học kỳ 1/2025-2026.
- Chi hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP học kỳ 1/2025-2026.
- Chi chế độ đối với học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật theo quy định tại Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND (QĐ 2223/2021) học kỳ 1/2025-2026.
- Chi các hoạt động mua sắm sửa chữa theo dự toán ngân sách giao bổ sung trong năm.

3. Nguồn học phí trong năm:

- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương.

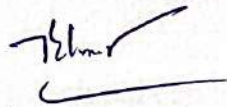


- Chi phụ cấp thâm niên nhà giáo.
- Chi các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ.
- Chi mua sắm, sửa chữa theo nhu cầu của đơn vị.
- Chi hoạt động khác.

4. Chi từ các nguồn quỹ: (Theo tình hình thực tế của đơn vị mà Hiệu trưởng ra quyết định chi)

Trên đây là Báo cáo công khai tài chính 9 tháng đầu năm 2025, ước thực hiện chi các khoản của 3 tháng cuối năm 2025 và các loại quỹ hiện có của nhà trường.

Người lập



Nguyễn Thị Thu Hoài



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quang